Mô tả usecase

**1. Actor: Customer (Khách hàng)**

**- Xem sản phẩm**: Khách hàng có thể duyệt qua danh sách sản phẩm có sẵn trong hệ thống.  
**- Quản lý giỏ hàng**: Khách hàng có thể thêm, xóa hoặc chỉnh sửa số lượng sản phẩm trong giỏ hàng.  
**- Quản lý thông tin cá nhân**: Khách hàng có thể cập nhật thông tin cá nhân như tên, số điện thoại, địa chỉ giao hàng.  
**- Tìm kiếm sản phẩm**: Khách hàng có thể nhập từ khóa để tìm sản phẩm mong muốn.

**2. Actor: Personnel (Nhân viên xử lý đơn hàng)**

**- Hỗ trợ customer**: Hỗ trợ khách hàng trong các vấn đề liên quan đến tài khoản, đặt hàng, thanh toán, giao hàng,...  
**- Xử lý đơn hàng**: Nhân viên kiểm tra, xác nhận đơn hàng, cập nhật trạng thái đơn hàng (đang xử lý, đã giao hàng,...).

**3. Actor: Admin (Quản trị viên)**

**- Quản lý customer**: Admin có thể xem danh sách khách hàng, khóa hoặc mở tài khoản khách hàng nếu cần.  
**- Quản lý personnel**: Admin có thể thêm, chỉnh sửa hoặc xóa tài khoản của nhân viên xử lý đơn hàng.  
**- Quản lý danh mục sản phẩm**: Admin có thể thêm, chỉnh sửa hoặc xóa danh mục sản phẩm.  
**- Thêm sản phẩm**: Admin có thể thêm sản phẩm mới vào hệ thống.  
**- Sửa sản phẩm**: Admin có thể chỉnh sửa thông tin sản phẩm như tên, mô tả, giá, hình ảnh,...  
**- Xóa sản phẩm**: Admin có thể xóa sản phẩm khỏi hệ thống nếu không còn kinh doanh.  
**- Phân quyền người dùng**: Admin có thể gán quyền cho user (ví dụ: customer, personnel, admin).  
**- Báo cáo doanh thu**: Admin có thể xem và xuất báo cáo doanh thu từ hệ thống.